

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02/8/2022

Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2022/TLST-HN ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Minh Đ, sinh năm 1984 (có đơn vắng mặt)

Trú tại: Ấp VĐA, xã ATr, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1981 (có đơn vắng mặt)

Trú tại: Ấp VĐA, xã ATr, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H thống nhất với nhau: Vợ chồng chung sống vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATr ngày 07/12/2006, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện.

Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng không hợp nhau, mỗi người sống cho riêng mình, không quan tâm đến nhau, không ai lo lắng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ, *vợ chồng không quý trọng nhau, muốn sống ra sao thì sống*. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ yêu cầu ly hôn, chị H cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Đào Minh Kh, sinh ngày 06/02/2007 và Đào Ngọc Minh Ph, sinh ngày 01/09/2019 hai con hiện đang sống chung trong nhà, vợ chồng thỏa thuận giao hai con cho chị H, tiếp tục nuôi, chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H.

Về quan hệ con chung: Giao các cháu Đào Minh Kh, sinh ngày 06/02/2007 và Đào Ngọc Minh Ph, sinh ngày 01/09/2019 cho chị Trần Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Đào Minh Đ tự nguyện nộp thay chị Trần Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng anh Đ, chị H chung sống vào năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Xét tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị H Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người không quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được,

đời sống chung không thể kéo dài, anh Đ có yêu cầu ly hôn, chị H cũng đồng ý, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Cháu Đào Minh Kh, sinh ngày 06/02/2007 có nguyện vọng sống với chị H, cháu Đào Ngọc Minh Ph, sinh ngày 09/9/20019 chưa đủ 36 tháng tuổi, anh Đ cũng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi hai con, căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên giao hai con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung: Anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, anh Đ và chị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Đ tự nguyện nộp thay cho chị H.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H.

[3] Về quan hệ con chung: Giao các cháu Đào Minh Kh, sinh ngày 06/02/2007 và Đào Ngọc Minh Ph, sinh ngày 01/09/2019 cho chị Trần Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng, chị Trần Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét; anh Đào Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Minh Đ và chị Trần Ngọc H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình 150.000 đồng, anh Đào Minh Đ tự nguyện nộp hết, anh Đào Minh Đ đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002393 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí 150.000 đồng, còn 150.000 đồng được hoàn lại cho anh Đào Minh Đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã ATr;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Liệt

